

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BL  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST  
Ngày 17 - 6 -2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Múi

Ông Lục Ích Tuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bé Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 22/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 04/6/2024 đối với bị cáo:

Lý Thị V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/8/1985 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm KN, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn M (đã chết) và con bà Triệu Thị L, sinh năm 1956; chồng: Hoàng Văn S, sinh năm 1986; con: 02, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Dạ T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

+ Vương Văn K, sinh 02/02/1992; Nơi cư trú: xóm BR, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Mã Văn M, sinh ngày 28/02/1987; Nơi cư trú: thôn NN, xã YP, huyện BM, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 09/01/2024, tổ công tác Công an huyện BL đang làm nhiệm vụ tại xóm KN, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện 02 đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, xác định được, 02 hai đối tượng là Vương Văn K và Mã Văn M. Kiểm tra người của K và M, trên tay của mỗi người đều đang cầm 01 xi-lanh kim tiêm đã qua sử dụng, kiểm tra xung quanh vị trí K và M đang ngồi thu giữ 02 mảnh giấy màu trắng có kích thước 3x3 cm. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa người vi phạm về Trụ sở Công an huyện BL để điều tra, xác minh làm rõ. Tại Cơ quan điều tra Vương Văn K và Mã Văn M khai nhận, bản thân đều là người nghiện ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 09/01/2024 cả hai đi đến nhà “mẹ T”” tại xóm KN, xã TH để hỏi mua ma túy. K, M mỗi người tự lấy tiền của mình đưa cho “mẹ T”” 100.000 đồng, “mẹ T”” nhận tiền rồi đi vào trong nhà, một lúc sau thì quay lại đưa cho K và M mỗi người 01 gói heroin được gói trong giấy màu trắng. Sau khi mua được heroin K, M quay về, đi đến đầu xóm KN, xã TH thấy vắng người đi lại, cả hai mang heroin ra sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Kết quả điều tra, xác minh, người có tên “mẹ T”” có họ và tên là Lý Thị V, tại địa phương thường gọi tên theo tên của con cả trong gia đình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Thị V, trước khi khám xét, Lý Thị V tự giác giao nộp 01 túi chéo bằng vải màu đen, bên trong có: 01 túi zip nylon màu trong suốt bên trong có 48 gói nhỏ được gói trong giấy màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa các chất bột màu trắng (V khai nhận là heroin); 01 điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA màu đen; số tiền 1.890.000 đồng; Quá trình khám xét, thu giữ 01 cân điện tử. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ 01 điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA màu xanh.

Ngày 09/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, Cao Bằng tiến hành mở niêm phong và cân khối lượng số chất bột màu trắng (Lý Thị V khai nhận là heroin) có khối lượng là 1,14 gam, sau đó trích lấy 0,06 gam làm mẫu gửi đi trung cầu giám định. Bản kết luận giám định số: 116/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Tại cơ quan điều tra, Lý Thị V khai nhận như sau: Ngày 06/01/2024, Lý Thị V đi chợ xã Thái Sơn, huyện BL, tỉnh Cao Bằng thì gặp một người đàn ông (V không rõ họ tên, địa chỉ), qua nói chuyện, người đàn ông này có hỏi V mua ma túy không, lúc này, V nảy sinh ý định sẽ mua ma túy về để bán lại cho người khác kiếm lời, V và người đàn ông này trao đổi số điện thoại để liên lạc với nhau. Đến ngày 07/01/2024, V gọi điện cho người đàn ông này để hỏi mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng, người đàn ông đồng ý và hẹn V khoảng 18 giờ cùng ngày sẽ giao dịch tại đường dân sinh thuộc xóm KN, xã TH, huyện BL. Đến giờ, V đến điểm hẹn, gặp người đàn ông ở dọc đường, V đưa số tiền 2.000.000 đồng cho người đàn

ông, người đàn ông đưa lại cho V 01 gói heroin gói trong túi nilon màu hồng rồi đi đâu không rõ, còn V mang số heroin này về nhà chia nhỏ được 54 gói và gói trong giấy học sinh màu trắng, cho vào trong túi zip nilon và cất giấu trong túi chéo bằng vải màu đen. V đã bán ma túy cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/01/2024, có 02 nam thanh niên (V không quen biết) đến nhà hỏi mua heroin, một người đưa số tiền 200.000 đồng cho V, V đưa cho người này 02 gói heroin, địa điểm mua bán ở đường vào nhà V.

Khoảng 10 giờ ngày 09/01/2024, có 02 nam thanh niên (V không quen biết, không phải hai người đến mua heroin vào ngày 08/01/2024) đến nhà hỏi mua heroin với V, một trong hai người này đưa cho V số tiền 200.000 đồng, V đưa cho người này 02 gói heroin, địa điểm mua bán heroin ở đường vào nhà V.

Khoảng 16 giờ ngày 09/01/2024, Vương Văn K và Mã Văn M cùng nhau đến nhà V hỏi mua heroin, K và M mỗi người đưa cho V số tiền 100.000 đồng, V nhận tiền và lấy heroin được cất giấu trong túi chéo bằng vải rồi quay ra đưa 01 gói heroin cho M đồng thời đưa 01 gói heroin cho Khánh, địa điểm mua bán ở đường rẽ vào nhà V.

Vương Văn K, Mã Văn M thành khẩn khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra để làm rõ vụ án. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của K và M đã bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lý Thị V vào ngày 07/01/2024, do V không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này, V cũng đã xóa lịch sử cuộc gọi trên điện thoại di động nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở mở rộng vụ án. Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy của Lý Thị V vào khoảng 10 giờ các ngày 08, 09/01/2024, V không biết họ tên, địa chỉ của người mua, chỉ có duy nhất lời khai của V, do đó, không đủ căn cứ truy tố V về các lần bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSBL ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lý Thị V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Thị V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đề nghị được trả lại 01 điện thoại NOKIA màu xanh, số tiền 1.290.000 đồng.

Vương Văn K, Mã Văn M vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai, khoảng 16 giờ ngày 09/01/2024, K và M cùng nhau đến nhà “mẹ T”” hỏi mua ma túy, K và M mỗi người đưa cho V số tiền 100.000 đồng, V đưa lại cho K và M mỗi người một gói ma túy.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo V theo Cáo trạng số 23/CT-VKSBL ngày 22/5/2024. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử, về tội danh, tuyên bố bị cáo Lý Thị V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 07 năm tù đến 08 năm tù; Về hình phạt bổ sung, không áp dụng; Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ số 01 phong bì chứa ma túy; 01 túi đeo chéo, 01 túi Zip nylon, 01 cân điện tử, 02 xi lanh kim tiêm, 02 mảnh giấy màu trắng; Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng. Trả lại cho bị cáo V 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số tiền 1.290.000 đồng; Về án phí, tại phiên toà, bị cáo nộp đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, bà Nguyễn Thị Dạ T trình bày: Bà nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL đã luận tội đối với bị cáo, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm 02 tình tiết là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cụ thể: Trước khi tiến hành khám xét, bị cáo Lý Thị V đã tự giác giao toàn bộ số ma túy đang cất giấu với mục đích bán kiếm lời, bị cáo là người dân tộc thiểu số, dân tộc Sán Chi, có trình độ văn hoá thấp lớp 02/12, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bà T đề nghị căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng do bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Về vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu xanh, số tiền 1.290.000 đồng; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận tranh luận, khi được hỏi trước khi tiến hành khám xét nơi ở, bị cáo có được cán bộ điều tra giải thích, động viên giao nộp ma túy không thì bị cáo xác định có được cán bộ động viên, giải thích nên tự nguyện giao nộp, việc giao nộp ma túy của bị cáo không phải do bị cáo chủ động; Khi được hỏi nhận thức của bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo trả lời, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi nhuận cao nên bị cáo vẫn thực hiện, do vậy, không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo V là từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai của họ trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 292; khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ. Tại phiên tòa bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, Biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 09/01/2024, tại đường dân sinh thuộc xóm KN, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Lý Thị V đã bán heroin cho cả Vương Văn K và Mã Văn M mỗi người 01 gói heroin, mỗi gói với số tiền 100.000 đồng. Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo điểm c, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL truy tố đối với bị cáo Lý Thị V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án không có đồng phạm chỉ do một mình bị cáo thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời bất chính mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo được bố mẹ nuôi dưỡng ăn học đến lớp 02/12 thì bỏ học, bị cáo ở nhà sinh sống bằng nghề trồng trọt, bị cáo không có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7.2] Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng, tình tiết bị cáo tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy trước khi khám xét khẩn cấp chỗ ở thể hiện

thái độ của bị cáo hợp tác với cơ quan điều tra, việc giao nộp toàn bộ số ma túy mà bị cáo đang cất giấu là nghĩa vụ của bị cáo, tình tiết này đã được Hội đồng xét xử xem xét trong tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do vậy, không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo; Tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là đúng nên chấp nhận áp dụng tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, nhưng dù có được giảm nhẹ thì việc buộc bị cáo cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội là cần thiết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy được đựng trong 01 phong bì là vật cấm tàng trữ; 02 xi lanh kim tiêm, 02 mảnh giấy màu trắng của Vương Văn K và Mã Văn M, 01 cân điện tử là công cụ phạm tội; 01 túi đeo chéo, 01 túi Zip nylon là vật đựng ma túy, cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm a, c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy về bán kiếm lời là công cụ phạm tội, cần tịch thu, phát mai, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, bị cáo sử dụng liên lạc với gia đình, không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại điện thoại này của bị cáo được chấp nhận theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền bị cáo tự nguyện giao nộp là 1.890.000 đồng, trong đó: 200.000 đồng là tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy cho K và M, là tiền do phạm tội mà có, do vậy, cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Ngoài ra, bị cáo còn khai thu được số tiền 400.000 đồng là tiền bán ma túy vào khoảng 10 giờ các ngày 08, 09/01/2024 cho 04 nam thanh niên không quen biết, đây là lời khai duy nhất của bị cáo, do đó, không đủ căn cứ để tịch thu số tiền 400.000 đồng này mà cần trả lại cho bị cáo cùng với số tiền 1.290.000 đồng, tổng số tiền trả lại cho bị cáo là 1.690.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng ngày 22/5/2024.*

[11] Các vấn đề khác: Vương Văn K, Mã Văn M là những người mua ma

tuý với V để sử dụng, đã sử dụng hết, hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của K và M đã bị Công an huyện BL xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ; Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Lý Thị V vào ngày 07/01/2024, do V không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này, V cũng đã xoá lịch sử cuộc gọi trên điện thoại di động nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không có cơ sở mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với hành vi bán trái phép chất ma tuý của bị cáo V vào khoảng 10 giờ các ngày 08, 09/01/2024, do V không biết họ tên, địa chỉ của những người mua, chỉ có duy nhất lời khai của V, do đó, không đủ căn cứ để truy tố, xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[12] Về nghĩa vụ chịu án phí: Xét đơn xin miễn án phí của bị cáo, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp, được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma tuý”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Thị V 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 09/01/2024. Không phạt bổ sung bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 phong bì thư mặt trước ghi “Vật chứng vụ Lý Thị V, SN 1985, HKTT: KN, TH, BL, Cao Bằng có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý phát hiện ngày 09/01/2024 tại KN, TH, BL, Cao Bằng” mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

BL, Cao Bằng;

- + 01 túi chéo vải màu đen, mặt trước túi có dòng chữ JINGPIN;
- + 01 túi Zip nylon trong suốt đã qua sử dụng;
- + 01 cân điện tử đã qua sử dụng, bên ngoài có vỏ nhựa, mặt trước có nắp bằng nhựa trong suốt;
- + 02 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng;
- + 02 mảnh giấy màu trắng đều có kích thước 3x3cm.

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng. Số IMEI: 354275388794729.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng được đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng (tiền) vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 09/01/2024 tại KN, TH, BL, Cao Bằng”, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng dấu giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo:

+ Số tiền 1.690.000 đồng được đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng (tiền) vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 09/01/2024 tại KN, TH, BL, Cao Bằng”, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng dấu giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện BL, Cao Bằng.

+ 01 điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng. Số IMEI1: 355033031445721, số IMEI2: 355033031445739.

*Xác nhận, các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 36 ngày 22/5/2024.*

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Thị V.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành*

*án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Kim**